

Số: 275/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 27 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp
trên địa bàn tỉnh đến năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Website
Đào Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về
thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Quyết định số 1930/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 của Thủ tướng Chính
phủ phê duyệt định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt
Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 182/TTr-SXD ngày
31/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công
nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu tổng quát:

- Hoàn thiện hệ thống thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải đô thị,
khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề và bệnh viện cho các giai đoạn 2015
– 2020 và 2020 – 2025 nhằm kiểm soát ngập úng, bảo vệ môi trường, bảo vệ và tái
sử dụng tài nguyên nước, thích ứng với biến đổi khí hậu, thúc đẩy phát triển kinh
tế xã hội.

- Nước thải phải được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn theo quy định mới
được xả thải ra môi trường.

- Hệ thống nước mưa, nước thải ở các đô thị khi thải ra các lưu vực sông,
biển không làm ảnh hưởng đến nguồn nước ở các lưu vực sông, đặc biệt đối với
các lưu vực thuộc hệ thống các sông Lại Giang, La Tinh, Côn, Hà Thanh và biển
Quy Nhơn.

- Có kế hoạch giải quyết thoát nước ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Các đô thị từ loại IV trở lên được xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước
bao gồm thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải. Các đô thị loại V, các làng
nghề, nước thải được thu gom và xử lý tại các trạm xử lý tập trung hoặc phi tập

trung. Các đô thị giải quyết tình trạng ngập úng cục bộ và toàn bộ nước thải được xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường.

- Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và bệnh viện: đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa hoàn chỉnh, hệ thống thu gom và xử lý nước thải đạt quy chuẩn theo quy định trước khi xả ra môi trường; có hệ thống thu gom và xử lý nước thải nguy hại riêng biệt.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Giai đoạn 2015-2020

a) Địa bàn thành phố Quy Nhơn

- Thoát nước mưa:

+ Hạn chế việc thoát nước mưa ra biển Quy Nhơn làm ảnh hưởng môi trường và cảnh quan biển.

+ Xóa bỏ tình trạng ngập úng các khu vực trung tâm thành phố: khu vực Bàu Sen, Hóc Bà Bép, đường Hùng Vương và Ngã ba Ông Thọ.

+ Mở rộng phạm vi phục vụ của các hệ thống thoát nước, đạt trên 80% diện tích xây dựng đô thị.

+ Xây dựng hoàn thiện hệ thống các tuyến cống cấp 1, 2 thuộc khu vực nội thành.

- Thoát nước thải:

+ Lồng ghép mục tiêu Dự án vệ sinh môi trường giai đoạn 2, Dự án của ngành Nông nghiệp phát triển nông thôn về thoát nước sông Hà Thanh (ưu tiên 1).

+ Tập trung nguồn lực để đầu tư đầu nối thu gom nước thải, hệ thống mạng lưới khu vực cống cấp 1 ở các phường Nhơn Phú, Nhơn Bình.

+ Giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường bằng hệ thống thu gom nước thải bao gồm cả cống cấp 3 và các hố thu nước mưa.

+ Nâng tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn theo quy định từ 28% như hiện nay lên 60%.

+ Xây dựng và áp dụng giá dịch vụ thoát nước trên cơ sở tính đúng, tính đủ và lộ trình thu giá dịch vụ thoát nước nhằm đảm bảo bù đắp chi phí quản lý, vận hành hệ thống thoát nước.

+ Toàn bộ hệ thống thoát nước được quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng thường xuyên theo định kỳ.

+ Các công trình thu nước bề mặt, các tuyến cống, mương đi qua khu dân cư tập trung không được gây ô nhiễm môi trường.

+ Công tác vận hành duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải được thực hiện thông qua hình thức đấu thầu.

b) Các đô thị loại IV

- Thoát nước mưa:

+ Cơ bản giải quyết các khu vực thường xuyên bị ngập úng ở các khu vực trung tâm đô thị.

+ Mở rộng phạm vi phục vụ của các hệ thống thoát nước đạt trên 70% diện tích xây dựng đô thị.

- Thoát nước thải:

+ Xây dựng các tuyến cống thu gom và trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung hoặc phi tập trung để thu gom và xử lý 40% nước thải sinh hoạt đô thị trước khi thải ra môi trường. Hạn chế tình trạng xả nước thải chưa xử lý ra các lưu vực sông để đảm bảo an toàn nguồn nước cấp sinh hoạt cho các đô thị.

+ Triển khai xây dựng, thu giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải nhằm đảm bảo bù đắp chi phí quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống thoát nước.

+ Toàn bộ hệ thống thoát nước được quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng thường xuyên theo định kỳ bởi các đơn vị chuyên nghiệp, có đủ năng lực về con người và máy móc thiết bị chuyên ngành.

c) Các đô thị loại V

- Thoát nước mưa:

+ Giải quyết các khu vực thường xuyên bị ngập lụt ở trung tâm nội thị.

+ Mở rộng phạm vi phục vụ của các hệ thống thoát nước đạt trên 70% diện tích xây dựng đô thị.

- Thoát nước thải:

+ Xây dựng các tuyến cống thu gom và trạm xử lý nước thải sinh hoạt để thu gom và xử lý 40% nước thải sinh hoạt đô thị.

+ Toàn bộ hệ thống thoát nước được quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng thường xuyên theo định kỳ bởi các đơn vị chuyên nghiệp, có đủ năng lực về con người và máy móc thiết bị chuyên ngành.

+ Các công trình thu nước bề mặt, các tuyến cống, mương đi qua khu dân cư tập trung không được gây ô nhiễm môi trường.

d) Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề và bệnh viện

- Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và bệnh viện đi vào hoạt động phải có hệ thống thoát nước thải riêng và 100% nước thải được xử lý đạt quy chuẩn theo quy định trước khi thải ra môi trường.

- Tái sử dụng từ 10% - 20% nước thải cho nhu cầu tưới cây, rửa đường và các nhu cầu khác tại các khu công nghiệp.

- Các làng nghề: 40% nước thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn quy định.

- Triển khai thu giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải nhằm đảm bảo chi phí quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống thoát nước.

- Toàn bộ hệ thống thoát nước được quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng thường xuyên theo định kỳ bởi các đơn vị chuyên nghiệp, có đủ năng lực về con người và máy móc thiết bị chuyên ngành.

2.2. Giai đoạn 2020-2025

a) Địa bàn thành phố Quy Nhơn

- Thoát nước mưa:

+ Xóa bỏ hoàn toàn tình trạng ngập úng trong mùa mưa đối với khu vực nội thành và giải quyết cơ bản ngập úng cho các khu vực ngoại thành.

+ Mở rộng phạm vi phục vụ các hệ thống thoát nước đạt 90% diện tích xây dựng đô thị.

- Thoát nước thải:

+ Xây dựng hoàn thiện hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung kết hợp phi tập trung ở các khu vực ngoại thành.

+ Nâng tỷ lệ số hộ đấu nối nước thải lên 90%.

+ Tái sử dụng từ 20% - 30% nước thải cho nhu cầu nước tưới cây, rửa đường và các nhu cầu khác.

b) Các đô thị loại IV

- Thoát nước mưa:

+ Về cơ bản khắc phục tình trạng ngập úng trong mùa mưa đối với khu vực nội thị và mở rộng phạm vi cải thiện tình trạng ngập úng cho các khu vực ngoại thị.

+ Mở rộng phạm vi phục vụ các hệ thống thoát nước đạt 90% diện tích xây dựng đô thị.

- Thoát nước thải:

+ Xây dựng các tuyến cống thu gom và trạm xử lý nước thải sinh hoạt để thu gom và xử lý 75% nước thải sinh hoạt đô thị.

+ Xây dựng và áp dụng giá dịch vụ thoát nước phải đảm bảo bù đắp chi phí quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng, khấu hao máy móc, thiết bị.

+ Tái sử dụng từ 20% - 30% nước thải cho nhu cầu nước tưới cây, rửa đường và các nhu cầu khác.

+ Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải để xử lý nước thải theo từng vùng, lưu vực.

c) Các đô thị loại V

- Thoát nước mưa:

+ Về cơ bản khắc phục tình trạng ngập úng trong mùa mưa đối với khu vực nội thị và mở rộng phạm vi cải thiện tình trạng ngập úng cho các khu vực ngoại thị.

+ Mở rộng phạm vi phục vụ các hệ thống thoát nước đạt 90%.

- Thoát nước thải:

+ Xây dựng các tuyến cống thu gom và trạm xử lý nước thải sinh hoạt để thu gom và xử lý 50% nước thải sinh hoạt đô thị.

+ Triển khai thu giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải nhằm đảm bảo chi phí quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống thoát nước.

+ Tái sử dụng từ 20% - 30% nước thải cho nhu cầu nước tưới cây, rửa đường và các nhu cầu khác.

d) Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề và bệnh viện

- Các khu công nghiệp tái sử dụng 20% - 30% nước thải cho nhu cầu sử dụng nước tưới cây, rửa đường và các nhu cầu khác.

- Các làng nghề 70% nước thải được thu gom và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn quy định.

- Triển khai thu giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải nhằm đảm bảo chi phí quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống thoát nước.

- Toàn bộ hệ thống thoát nước được quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng thường xuyên theo định kỳ bởi các đơn vị chuyên nghiệp, có đủ năng lực về con người và máy móc thiết bị chuyên ngành.

Điều 2. Giải pháp thực hiện

1. Về thể chế:

- Rà soát, điều chỉnh và ban hành các quy định phân cấp quản lý thoát nước, thu gom và xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề và bệnh viện trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và ban hành giá dịch vụ thoát nước và lộ trình tăng giá phù hợp, giảm dần bù đắp từ ngân sách nhà nước đối với những chi phí liên quan đến thoát nước, thu gom và xử lý nước thải.

- Xây dựng và ban hành các cơ, chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, xây dựng hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải, khuyến khích xã hội hóa.

- Xây dựng và ban hành quy chế quản lý hệ thống thoát nước; hợp đồng vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải.

2. Quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống thoát nước:

- Quy hoạch lưu vực thoát nước, đầu tư xây dựng hệ thống thoát lũ các sông trong tỉnh.

- Khảo sát, thống kê, đánh giá hiện trạng, lập bản đồ GIS hệ thống thoát nước đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề và bệnh viện.

- Phân kỳ đầu tư: Cần phải xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn, dài hạn, trong đó ưu tiên cho những công trình trọng điểm, một số công trình cấp bách.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống thoát nước theo quy hoạch được duyệt, trong đó xác định rõ nguồn vốn đầu tư xây dựng và quản lý vận hành.

- rà soát và yêu cầu bổ sung nội dung nghiên cứu ứng phó với biến đổi khí hậu vào các đề án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng trước khi phê duyệt.

- Nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền và nhân dân trong công tác phát triển thoát nước.

3. Công nghệ, kỹ thuật, công trình:

- Nguyên tắc chung:

+ Lựa chọn loại hình hệ thống thoát nước (chung, riêng hoặc nửa riêng) phải phù hợp với điều kiện của từng đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề và bệnh viện.

+ Lựa chọn công nghệ xử lý nước thải phù hợp với điều kiện tự nhiên, trình độ phát triển, năng lực đầu tư, khả năng chi trả cho chi phí quản lý, vận hành và tính đến khả năng nâng cấp trong tương lai. Khuyến khích sử dụng vật tư, thiết bị có chất lượng cao được sản xuất trong nước. Ưu tiên sử dụng các công nghệ xử lý nước thải phân tán, chi phí đầu tư xây dựng và chi phí vận hành thấp cho khu vực đô thị nhỏ, làng nghề, dân cư ven đô.

+ Trong quá trình triển khai các công trình hệ thống thoát nước tại một số khu vực chính của đô thị, cần phải phối hợp xây dựng đồng bộ với các công trình ngầm khác có khả năng dùng chung như: điện, viễn thông, truyền hình...

+ Khuyến khích giải pháp công trình chứa, điều tiết nước mưa. Sử dụng các loại hình công trình tăng khả năng thấm ở những khu vực có thể thấm tại chỗ.

- Đối với các đô thị, khu, cụm công nghiệp, làng nghề và bệnh viện:

+ Đối với thành phố Quy Nhơn: Nâng công suất các nhà máy xử lý nước thải hiện có của dự án Vệ sinh môi trường (giai đoạn 2); xây dựng hệ thống thoát nước thải của thành phố theo Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 14/4/2015.

+ Đối với các đô thị loại IV, loại V: Tùy thuộc vào điều kiện tự nhiên, địa hình, lưu vực sông và điều kiện kinh tế cụ thể của từng đô thị để lựa chọn công nghệ xử lý tập trung hay phi tập trung phù hợp cho cả về đầu tư xây dựng và quản lý vận hành.

+ Nước thải khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Tùy thuộc vào tính chất đặc trưng của từng loại hình của các cơ sở sản xuất, xí nghiệp chế biến để lựa chọn công nghệ xử lý phù hợp đảm bảo nước thải xả ra môi trường đúng tiêu chuẩn.

+ Nước thải bệnh viện: Phải chú ý lựa chọn công nghệ phù hợp để xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường.

4. Về tài chính:

- Về đầu tư xây dựng:

+ Lồng ghép các nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư trung hạn của Trung ương, của tỉnh theo từng giai đoạn 2015-2020, 2020-2025.

+ Thường xuyên cập nhật thông tin về các chương trình mục tiêu của các Bộ, ngành trung ương có liên quan đến lĩnh vực thoát nước; xây dựng kế hoạch tiếp cận các nguồn vốn phục vụ đầu tư hệ thống thoát nước như vốn ODA, vốn ngoài ngân sách, vốn thực hiện theo hình thức đối tác công tư (PPP).

+ Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp ngoài nhà nước tham gia đầu tư xây dựng một phần hoặc toàn bộ hệ thống thoát nước phù hợp với quy hoạch thoát nước, khai thác và kinh doanh cơ sở hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề.

- Về quản lý, vận hành:

+ Thực hiện việc thu giá dịch vụ thoát nước theo đúng lộ trình, giảm bù đắp từ ngân sách nhà nước.

+ Quy định lựa chọn đơn vị quản lý vận hành theo hình thức đấu thầu.

5. Về nguồn nhân lực:

- Nâng cao chất lượng và số lượng đội ngũ cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ để quản lý, vận hành tốt hệ thống thoát nước.

- Xác định nhu cầu, mục tiêu, đối tượng, chương trình, phương pháp đào tạo để xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực về lĩnh vực thoát nước cho tỉnh.

- Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước đối với lĩnh vực thoát nước cho các cán bộ làm công tác chuyên môn trên địa bàn tỉnh.

6. Giáo dục và truyền thông:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò của hệ thống thoát nước mưa, nước thải và bảo vệ môi trường; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, đối với hệ thống thoát nước, thông tin về các chính sách của Nhà nước về lĩnh vực thoát nước, các chế tài trong việc quản lý hệ thống thoát nước và xả nước thải ra môi trường.

7. Về hợp tác quốc tế:

Tranh thủ các cơ hội trao đổi, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức trong và ngoài nước, tổ chức phi chính phủ và sự hỗ trợ của cơ quan hợp tác quốc tế Đức (GIZ) nhằm:

- Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước.

- Trao đổi và học hỏi kinh nghiệm trong lĩnh vực thoát nước.

- Tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và đào tạo.

Điều 3. Phân công tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng là cơ quan thường trực, tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thoát nước trên địa bàn tỉnh, chịu trách nhiệm:

- Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách về thoát nước, trình UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền.

- Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển thoát nước.

- Tham mưu trình UBND tỉnh chỉ đạo về công tác lập quy hoạch, đầu tư phát triển, quản lý vận hành hệ thống thoát nước.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện định hướng chiến lược thoát nước, thu gom xử lý nước thải khu, cụm công nghiệp và bệnh viện đến năm 2025; xác định nhu cầu thoát nước và xử lý nước thải cho các đô thị theo từng giai đoạn; đề xuất các dự án ưu tiên sử dụng nguồn vốn ODA và nguồn vốn hỗ trợ đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Chủ trì tổ chức thẩm định, lựa chọn mô hình, công nghệ xử lý nước thải cho các đô thị, khu, cụm công nghiệp, làng nghề và bệnh viện trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu trình UBND tỉnh công bố các định mức, đơn giá dịch vụ thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành và địa phương liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu thoát nước đô thị.

- Tổ chức, hợp tác đào tạo nâng cao năng lực quản lý thoát nước cho các cơ quan, đơn vị quản lý hệ thống thoát nước.

2. Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm phối hợp, triển khai công tác phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP;
- Lưu: VT, K4, K14. *ph*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng